

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Về việc công bố công khai thu- chi ngân sách quý 3 năm 2022 xã Cẩm Hoàng.

Căn cứ Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai Ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Quyết định giao dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của UBND huyện Cẩm Giàng ;

Hôm nay vào lúc 8 giờ 00, ngày 05 tháng 10 năm 2022 tại UBND xã Cẩm Hoàng.

*** Thành phần tham dự :**

- 1/ Ông Nguyễn Hữu Thắng
- 2/ Ông: Nguyễn Đình Tuấn Anh
- 3/ Bà : Nguyễn Thị Ngọc
- 4/ Ông: Lương Văn Đăng
- 5/ Ông: Vũ Tiến Thọ

Chức vụ : Chủ tịch UBND xã .
Chức vụ : Phó chủ tịch UBND xã.
Chức vụ: Tài chính - Kế toán .
Chức vụ: Văn phòng HĐND-UBND -Thư ký
Chức vụ: Trưởng ban TTND

*** Nội dung biên bản:**

Tiến hành công khai và niêm yết công khai thu - chi ngân sách quý 3 năm 2022 xã Cẩm Hoàng.

Thành phần niêm yết:

- Công khai và niêm yết công khai thu - chi ngân sách quý 3 năm 2022.

(Kèm theo mẫu số 113, 114, 115 của Thông tư số: 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính).

Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 05/10/2022 đến ngày 05/11/2022 .

Biên bản kết thúc lúc 10 giờ 00 phút.

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

**BAN THANH TRA
NHÂN DÂN**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**



Lương Văn Đăng



Vũ Tiến Thọ



Nguyễn Hữu Thắng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	6.088.696	2.049.382	33,66
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	115.000	148.182	128,85
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	663.000	53.699	8,10
3	Thu bổ sung	5.310.696	1.847.500	34,79
	- Bổ sung cân đối ngân sách	3.119.478		
	- Bổ sung có mục tiêu	2.191.218	1.847.500	84,31
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	5.165.624	2.160.804	41,83
1	Chi đầu tư phát triển		677.000	
2	Chi thường xuyên	5.165.624	1.483.804	28,72
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	6.153.696	6.153.696		2.049.382		33,30
I	Các khoản thu 100%	180.000	180.000		148.182		82,32
1	Phí, lệ phí	30.000	30.000		6.220		20,73
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	65.000	65.000		39.955		61,47
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				8.007		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	85.000	85.000		94.000		110,59
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	663.000	663.000		53.699		8,10
1	Các khoản thu phân chia	51.800	51.800		22.579		43,59
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	14.000	14.000		19.944		142,46
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	7.800	7.800				
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	30.000	30.000		2.635		8,78
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	611.200	611.200		31.120		5,09
2.1	Thu tiền sử dụng đất	600.000	600.000		18.928		3,15
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	7.200	7.200		7.568		105,11
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	4.000	4.000		4.624		115,60
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.310.696	5.310.696		1.847.500			34,79
1	Thu bổ sung cân đối	3.119.478	3.119.478					
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.191.218	2.191.218		1.847.500			84,31

